

Bản án số: 67/2019/HS-ST

Ngày: 11/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C P, TỈNH Q N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà T T G;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông N H Q và bà N T T;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà V T L;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P tham gia phiên tòa: Ông Đ T P – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố C P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **N Đ M**; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 19/8/1958 tại huyện A L, thành phố H P.
Trú quán: T T P, xã A T, huyện A L, thành phố H p.
Văn hóa: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: N Đ C; Con bà N T L; Vợ: Đ T T (đã ly hôn); Có 03 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1998;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 22/12/2018, hiện tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: **Đ M T**; Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 27/12/1992 tại thành phố C P, Q N;
Trú quán: Tổ a, khu b, phường M D, thành phố C P, tỉnh Q N; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Đ V C; Con bà: N T M; Vợ: T T P, Có 2 con, lớn: sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 21/12/2018, hiện tạm giam; Có mặt.

Người làm chứng: Anh N Q L, chị V T L, anh T T Đ, anh T M D, anh N T L, anh T V K, anh N D S; Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo N Đ M, Đ M T bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ ngày 19/12/2018 tại tổ a, khu b phường M D, thành phố C P, N Đ M đã bán cho Đ M T 01 túi ma túy đá với giá 2.700.000đ để T sử dụng và bán, đến 14h 35 phút ngày 21/12/2018 tại tổ 4, khu 13, phường M D, thành phố C P Đ M T đã bán 01 túi ma túy đá cho N Q L và V T L với giá 200.000đ để Lợi và L sử dụng. Tiếp đến 15h cùng ngày Đ M T tiếp tục bán cho N Q L 01 túi ma túy đá với giá 200.000đ để Lợi sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 21/12/2018 Đ M T tiếp tục điện thoại cho N Đ M đặt mua 5 gam ma túy đá và hẹn đến trạm y tế phường M D để giao dịch. Đến 03 giờ ngày 22/12/2018 N Đ M đem 5,942 gam chất ma túy Methamphetamine đến khu vực trên mục đích bán cho Đ M T thì bị Công an bắt giữ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đ M T khai nhận: Quen biết với N Q L là bạn xã hội, hồi 15 giờ ngày 21/12/2018 Lợi gọi điện thoại hỏi mua 200.000đ ma túy, bị cáo đồng ý và bảo L đến nhà, sau đó bị cáo lấy 1 túi ma túy chia thành 02 túi ma túy nhỏ, 01 túi bị cáo cất túi quần đang mặc, còn 01 túi ma túy bị cáo cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cầm đi ra ngoài cổng nhà và để vỏ bao thuốc lá có chứa gói ma túy đá trên mặt đường cách cổng nhà bị cáo 4-5m, 5 phút sau L đến chờ theo L, L đưa cho bị cáo 400.000đ, (trong đó 200.000đ là tiền mua ma túy, còn 200.000đ là tiền trả nợ trước đó **không liên quan đến việc mua bán ma túy**), bị cáo cầm tiền L đưa và chỉ cho L gói ma túy, L đi đến lấy gói ma túy rồi đi về; 30 phút sau bị cáo đang ở nhà thì L điện thoại hỏi mua 200.000đ ma túy đá, bị cáo hẹn L đến nhà, rồi lấy mảnh giấy màu vàng gói túi ma túy lại, bị cáo cầm ra cổng để lên bờ tường cách cổng nhà bị cáo 10m, một lúc sau L đi xe máy đến đưa bị cáo 200.000đ, bị cáo chỉ cho L chỗ để ma túy trên bờ tường, L đến lấy gói ma túy đi về, bị cáo về nhà, sau đó Công an đến làm việc. Ngoài ra, T không bán ma túy cho L lần nào khác.

Nguồn gốc 02 gói ma túy bán cho L vào ngày 21/12/2018 là do bị cáo mua của M; Cụ thể: Chiều ngày 19/12/2018 bị cáo gọi điện cho N Đ M hỏi mua 5g ma túy đá, M báo giá 3.250.000đ, được M hẹn đến 20 giờ cùng ngày bị cáo đến trạm y tế phường M D nhận ma túy, gặp M bị cáo đưa cho M số tiền 2.700.000đ, M nhận tiền và đưa cho bị cáo 01 gói ma túy, sau khi mua được ma túy bị cáo sử dụng một phần, còn lại bị cáo bán cho ai có nhu cầu sử dụng, từ ngày 19/12/2018 đến ngày bị bắt bị cáo đã bán cho 01 thanh niên không quen biết 03 gói ma túy với giá 1.500.000đ, gói ma túy còn lại bị cáo đã chia thành 02 gói nhỏ và đã bán lại cho L như đã khai.

Đến 13-14 giờ ngày 21/12/2018 bị cáo tiếp tục gọi điện thoại cho M hỏi mua 5 gam ma túy đá, M đồng ý với giá 2.800.000đ và hẹn đến đêm sẽ mang ma túy đến phường M D bán cho bị cáo nhưng bị cáo và M chưa kịp giao nhận ma túy thì đã bị phát hiện bắt giữ, bị cáo bị thu 01 Điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu), 01 ví giả da bên trong có 2.500.000đ, trong đó có 400.000đ là tiền bán ma túy cho L ngày 21/12/2018.

Bị cáo N Đ M khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2018 Đ M T gọi điện thoại hỏi mua 5 gam ma túy, bị cáo đồng ý với giá 3.250.000đ và hẹn sẽ ra M D để giao ma túy cho T, sau đó M gọi điện thoại cho Đ (không rõ lai lịch, địa

chỉ) hỏi mua 5g ma túy đá với giá 2.200.000đ, khoảng 30 phút sau có 01 người phụ nữ đến nhà đưa cho bị cáo 01 túi ma túy đá, bị cáo đưa cho người này số tiền 2.200.000đ. Đến 20 giờ cùng ngày bị cáo đi xe khách đến gần khu vực trạm y tế phường M D, tại đây bị cáo bán cho T 01 túi ma túy đá giá 2.700.000đ.

Tiếp đến 14giờ ngày 21/12/2018, T tiếp tục gọi điện thoại hỏi mua 5g ma túy đá, bị cáo nói giá 2.800.000đ và sẽ mang ma túy ra gần khu vực trạm y tế phường M D để giao cho T. Xong bị cáo gọi điện thoại cho Đ mua 5g ma túy đá của Đ với giá 2.200.000đ; Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày Đ điện thoại cho M đến đoạn đường thuộc khu vực xã Đ C, huyện A H, thành phố H P. Tại đây Đ bán cho bị cáo 01 túi ma túy đá với giá 2.200.000đ, mua được ma túy bị cáo đón xe khách đến quán H L X thuộc xã C H, thành phố C P chơi với bạn là T V K và T T Đ. Đến 3 giờ ngày 22/12/2018 bị cáo nhờ anh Đ chở xuống khu vực trạm y tế phường M D, trong lúc anh Đ đi vệ sinh bị cáo đi bộ ven đường nhặt 01 vỏ bao thuốc lá Bông Sen cho túi ma túy vào và cất giấu vào bụi cỏ ven đường, ngồi đợi T để hai bên giao nhận ma túy thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra M không bán ma túy cho T lần nào khác. Khi bị bắt giữ bị cáo bị thu 01 vỏ bao thuốc lá Bông sen trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 ví giả da bên trong có 1.770.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Người làm chứng anh N Q L khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/12/2018 L cùng V T L góp tiền mỗi người 100.000đ để mua ma túy sử dụng, góp được 200.000đ L gọi điện thoại cho Đ M T hỏi mua ma túy, được T hẹn L và L đến nhà T thấy T đứng ở cổng, L đưa cho T 400.000đ, (trong đó 200.000đ là tiền mua ma túy, 200.000đ là tiền L trả cho T do nợ trước đó không liên quan đến việc mua bán ma túy), T cầm tiền và chỉ cho L vỏ bao thuốc lá Thăng Long chứa túi ma túy đá T để dưới đất trước cổng nhà, L đến lấy túi ma túy rồi cùng L đi về. Sau đó L sẽ một nửa ma túy đá vào trong nỏ thủy tinh để sử dụng, phần ma túy còn lại đưa cho L. Đến 15 giờ cùng ngày do còn nhu cầu sử dụng ma túy L tiếp tục điện thoại cho Đ M T hỏi mua 200.000đ ma túy, L đi đến cổng nhà T đưa cho T 200.000đ, T nhận tiền và chỉ chỗ cất giấu ma túy; L đi đến lấy túi ma túy đá đem đến ngôi nhà hoang sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ 01 túi nilon dính chất tinh thể màu trắng dạng vệt, 01 vỏ đồ sử dụng ma túy đá, 01 chiếc bật lửa, 01 chiếc điện thoại di động Oppo. Ngoài ra trước đó vào ngày 17/12/2018 L đã mua 01 túi ma túy đá của T với giá 200.000đ để sử dụng.

Người làm chứng V T L khai: Ngày 21/12/2018 L với L góp tiền mua ma túy đá của Đ M T sử dụng, số ma túy mua được L chia một phần cho L đem về nhà sử dụng, khi được cơ quan công an triệu tập L đã giao nộp 01 túi nilon trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng vệt.

Người làm chứng anh N T L, anh T M D đều khai: Hồi 13 giờ 50 phút ngày 21/12/2018 các anh đi qua ngôi nhà Hoang thuộc khu 8 phường M D được chứng kiến Công an kiểm tra 01 thanh niên tên N Q L, Công an thu tại chỗ L ngôi 01 chai nhựa, nắp đậy lỗ có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 vỏ túi nilon trong có dính chất tinh thể màu trắng, 01 bật lửa, thu tại túi quần phía trước L đang mặc 01 điện thoại Oppo màu trắng.

Anh T T Đ khai nhận: Hồi 01 giờ ngày 22/12/2018 tôi và anh K đi hát Karaoke ở quán Hạ Long Xanh thuộc xã C H, C P thì N Đ M là bạn của anh K đến chơi, đến 3 giờ cùng ngày cả 3 người điều khiển xe về nơi ở trọ của anh K thuộc tổ C, khu D, phường M D, được một lúc M nhờ tôi chở M đến trạm y tế phường M D có việc, đến nơi anh M đi bộ xuống sát quốc lộ còn tôi đi bộ theo sau, M đứng một lúc thì Công an đến kiểm tra, lúc này anh M tự dẫn Công an đến khu vực ven đường tàu và nhặt dưới đất 01 vỏ bao thuốc lá Bông Sen bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể trắng giao nộp cho công an, M khai đó là chất ma túy đá mang đi để bán.

Tại Bản kết luận giám định số : 78/GĐMT ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng vết gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; không xác định được khối lượng; Trong mẫu nước tiểu ghi thu của N Q L gửi giám định có ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 79 ngày 27/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N kết luận: chất tinh thể màu trắng dạng vết gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; không xác định được khối lượng. Trong mẫu nước tiểu ghi thu của V T L gửi giám định có ma túy; Loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 80/GĐMT ngày 25/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Q N kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của N Đ M gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 5,942g (năm phẩy chín bốn hai). Hoàn lại 5,88g được niêm phong trong phong bì số 80/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Q N.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C P bắt, khám xét thu của Đ M T gồm: 01 Điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu), 01 ví giả da bên trong có 2.500.000đ, trong đó có 400.000đ là tiền bán ma túy cho L ngày 21/12/2018; Thu của N Đ M gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Bông sen trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 ví giả da bên trong có 1.770.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Bản Cáo trạng số: 66/CT – VKS- CP ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P truy tố bị cáo N Đ M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ M T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b,i Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự đối với N Đ M, Phạt M tù 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/12/2018.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đ M T; Phạt Thắt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2018.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo trong vụ án.

Đề nghị áp dụng: Điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ của bị cáo Đ M T do bị cáo phạm pháp mà có, số tiền còn lại 2.100.000đ là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

Truy thu buộc N Đ M phải nộp lại số tiền 2.700.000đ do bị cáo bán ma túy cho Thắng mà có nộp Ngân sách Nhà nước, số tiền 1.770.000đ thu của bị cáo M là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo M.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo T và bị cáo M do các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua, bán ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Số ma túy gồm 5,88g ma túy, loại Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong trong phong bì số 80/GĐMT, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 bật lửa đã qua sử dụng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có nắp đậy lỗ gắn nõ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 vỏ bao thuốc lá Bông sen do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 02 ví giả da thu giữ của bị cáo T và bị cáo M là tài sản của các bị cáo nên trả lại các bị cáo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo N Đ M, Đ M T đều khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N Đ M, Đ M T đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo N Đ M khai nhận: Hồi 20 giờ ngày 19/12/2018 tại khu vực gần trạm y tế phường M D N Đ M bán cho Đ M T 01 túi ma túy đá giá 2.700.000đ. Tiếp đến 14 giờ ngày 21/12/2018, T tiếp tục hỏi mua 5g ma túy đá. M nói giá 2.800.000đ; Đến 03 giờ ngày 22/12/2018 tại khu vực trạm y tế phường M D bị

cáo đem theo 5g ma túy đá cho vào 01 vỏ bao thuốc lá Bông Sen giấu vào bụi cỏ ven đường rồi ngồi đợi T đến để bán ma túy cho T thì bị Công an bắt giữ.

Bị cáo Đ M T khai nhận: Ngày 19/12/2018 tại khu vực gần trạm y tế phường M D T mua của Mỹ 01 gói ma túy đá với giá 2.700.000đ, T đem ma túy về nhà sử dụng 01 ít rồi chia thành 04 túi nhỏ để bán kiếm lời; T đã bán cho 01 thanh niên không quen biết 03 túi ma túy với giá 1.500.000đ. Gói ma túy còn lại bị cáo chia nhỏ làm 02 túi và bán cho L 2 lần, mỗi lần 01 gói với giá 200.000đ. Đến 14 giờ ngày 21/12/2018 T điện thoại cho M hỏi mua 5g ma túy đá, M nói giá 2.800.000đ và bảo sẽ đem ma túy ra phường M D để giao cho T nhưng T chưa kịp nhận ma túy.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai người làm chứng, biên bản bắt, khám xét nơi ở của Đ M T, biên bản bắt đối với N Đ M, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, ảnh vật chứng, biên bản đối chất giữa các bị cáo trong vụ án, đối chất giữa các bị cáo với người làm chứng trong vụ án, quyết định xử lý vật chứng, biên bản trả tài sản cho chủ sở hữu, biên bản phạm tội quả tang và nhiều tài liệu chứng cứ khác.

Như vậy qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 20 giờ ngày 19/12/2018 tại tổ 5, khu 4 phường M D, thành phố C P, N Đ M đã bán cho Đ M T 01 túi ma túy đá với giá 2.700.000đ để T sử dụng và bán, đến 14h 35 phút ngày 21/12/2018 tại tổ 4, khu 13, phường M D, thành phố C P Đ M T đã bán 01 túi ma túy đá cho N Q L và V T L với giá 200.000đ để L và L sử dụng. Tiếp đến 15h cùng ngày Đ M T tiếp tục bán cho N Q L 01 túi ma túy đá với giá 200.000đ để Lợi sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 21/12/2018 Đ M T tiếp tục điện thoại cho N Đ M hỏi đặt mua 5 gam ma túy đá và hẹn tại trạm y tế phường M D để giao dịch. Đến khoảng 03 giờ ngày 22/12/2018 N Đ M đem 5,942 gam chất ma túy Methamphetamine đến điểm hẹn mục đích bán cho Đ M T thì bị Công an bắt giữ.

Vậy nên việc truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số 66/CT – VKS-CP ngày 08/5/2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, với các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo trong vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo N Đ M, Đ M T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại đến trật tự quản lý của nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương, Các bị cáo trong vụ án đều là người trưởng thành, đối với bị cáo M là người không sử dụng chất ma túy song do tham lời nên N Đ M đã mua ma túy của người có tên Đ đem bán trái phép chất ma túy cho Đ M T vào ngày 19/12/2018; Đến 03 giờ ngày 22/12/2018 N Đ M tiếp tục mua của Điều 5,942 gam chất ma túy loại Methamphetamine đem bán cho Đ M T với giá 2.800.000đ, trong lúc chờ T đến để giao nhận ma túy thì bị công an phát hiện bắt giữ nên đây là tình tiết định khung đối với bị cáo N Đ M theo quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đ M T là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy của N Đ M để sử dụng cho bản thân và đem chia nhỏ bán kiếm lời để tiếp tục mua ma túy sử dụng, T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác nên bị truy tố, xét xử theo tình tiết định khung theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi các bị cáo thực hiện là hoàn toàn độc lập, xét thấy cần thiết xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục chung và ngừa tội phạm nói riêng.

Song cũng cần xét: Tại phiên tòa các bị cáo N Đ M, Đ M T đã khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải nên xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với Số tiền 2.500.000đ thu giữ của Đ M T, trong đó có 400.000đ do bị cáo phạm pháp mà có nay tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước, số còn lại 2.100.000đ là tiền của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với số tiền 2.700.000đ do phạm pháp mà có do bị cáo M đã ăn tiêu hết, nay truy thu buộc bị cáo Mỹ phải nộp lại sung Ngân sách Nhà nước; Số tiền 1.770.000đ thu của bị cáo M do không có căn cứ chứng minh có liên quan đến việc phạm pháp nên trả lại cho bị cáo M.

Đối 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu thu của bị cáo T và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia thu của bị cáo M do có liên quan đến việc phạm pháp nên tịch thu phát mai nộp Ngân sách Nhà nước.

Số ma túy gồm 5,88g ma túy, loại Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong trong phong bì số 80/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 bật lửa đã qua sử dụng, 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có nắp đậy lỗ gắn nõ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 vỏ bao thuốc lá Bông sen do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với các ví giả da thu giữ của bị cáo T và bị cáo M tại phiên tòa cả hai bị cáo có quan điểm được nhận lại tài sản nên trả lại các bị cáo.

[5] Đối với người có tên Điều theo M khai là người bán ma túy cho M và người phụ nữ giao ma túy cho bị cáo do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với T T Đ, T V K do không biết M bán trái phép chất ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với N Q L, V T L có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, Công an thành phố C P đã Quyết định xử phạt hành chính. Đối với chiếc điện thoại Oppo thu của N Q L quá trình điều tra đã trả L nên không đề cập.

[6] Về án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b,i Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N Đ M.

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ M T.

Tuyên bố: Các bị cáo N Đ M, Đ M T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: N Đ M 09(chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/12/2018.

Xử phạt: Đ M T 07(bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2018.

Căn cứ: Điểm a, b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy gồm 5,88g ma túy, loại Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong trong phong bì số: 80/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N; 01 Bật lửa đã qua sử dụng; 01 Bộ đồ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có nắp đậy lỗ gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 Vỏ bao thuốc lá Bông sen;

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, bàn phím bấm, ngoài ốp vỏ bằng gỗ màu nâu; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model: A1 524, màu đen, model: RM-1187, số IMEL 1: 357291083358428, số IMEL 2: 357291083358436, kèm 2 sim, điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng;

Truy thu buộc bị cáo N Đ M phải nộp lại số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) do phạm pháp mà có sung Ngân sách Nhà nước;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Đ M T do phạm pháp mà có;

Trả lại bị cáo Đ M T số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng); 01 Ví giả da màu đen đã cũ, đã qua sử dụng;

Trả lại bị cáo N Đ M số tiền 1.770.000đ (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 Ví giả da màu nâu đã cũ, đã qua sử dụng;

Toàn bộ vật chứng được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 99/BB-THA ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C P.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo N Đ M, Đ M T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo N Đ M, Đ M T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q N;
- VKSND tỉnh Q N;
- VKSND TP.C P;
- CQĐT CA TP.C P;
- CQTHA HS TP C P;
- Chi cục THADS TP.C P;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu HS- VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T T G

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Quảng Nguyễn Thị
Thúy Trương Thị Gái